TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2019
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Huy Cường

Bà Trần Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 432/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

- *Bị đơn:* Chị Dương Tố T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ 21, ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn anh Hồ Thanh T trình bày: Anh và chị Dương Tố T tìm hiểu vào năm 2013, đến ngày 05-12-2014 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Gia đình hai bên không tổ chức lễ gì cả do anh và vợ anh không hợp tuổi. Vì vậy, cũng không có nữ trang ngày cưới. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng không có thời gian nào chung sống với nhau.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do sau khi anh chị đăng ký kết hôn, gia đình hai bên bàn chuyện tổ chức cưới cho anh chị nhưng không thống nhất được do anh và vợ anh không hợp tuổi; gia đình anh đề nghị chỉ tổ chức đãi tiệc mà không tiến hành thủ tục rước dâu theo nghi lễ truyền thống nhưng gia đình chị T không đồng ý. Từ đó, anh và chi T không liên lạc với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến đến nhau. Trên thực tế anh và chị T chưa sống chung như vợ chồng ngày nào cả, hai bên chỉ là vợ chồng trên giấy tờ. Do anh và chị T chia tay đã lâu, tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Dương Tố T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có ly do chính đáng nên Tòa án không thu thập được lời khai từ chị T.

Qua thu thập chứng cứ từ người làm chứng bà Võ Thị Ngọc Dlà mẹ của chị Tcó lời trình bày giống như lời trình bày của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T; đồng thời, ghi nhận ý kiến của anh T về con chung tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ 02 mà vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, anh T và chị T đăng ký kết hôn vào ngày 05-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh T có yêu cầu ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Anh T trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh từ việc gia đình hai bên không thống nhất nhau về vấn đề tổ chức lễ cưới cho anh chị, cho nên dẫn đến việc từ khi đăng ký kết hôn anh chị không có thời gian nào chung sống như vợ chồng, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, anh chị không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Mẹ chị T cũng cho rằng anh chị không thể nào sống được nữa vì anh chị xa nhau đã lâu, không còn liên lạc và không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh T khai không có và không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Trường hợp chị T có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh Tchịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Thanh T đối với chị Dương Tố T. Anh T được ly hôn với chị T.

2/. Về con chung: Anh T khai không có và không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Anh T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009275 ngày 04-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh